TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH** Bản án số: 69/2023/HNGĐ-ST Ngày 21 tháng 9 năm 2023 *V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Kỹ

Ông Trần Minh Phương.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Hoàng Thị Lành, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2023/TLST-HNGĐ ngày 28/4/2023 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 55/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1990; HKTT: Thôn NH, xã YG, huyện QV, tỉnh Bắc Ninh.

Hiện trú tại: Đài Loan. Vắng mặt;

Đại diện theo ủy quyền nhận văn bản: Ông Nguyễn Chí N và ông Phạm Tiến H; địa chỉ: Số 32 phố Đỗ Q, phường TH, quận CG, Hà Nội. Vắng mặt;

Bị đơn: Anh Hoàng Tiến V, sinh năm 1990; HKTT: Thôn NH, xã YG, thị xã QV, tỉnh Bắc Ninh.

Hiện không rõ địa chỉ. Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:* Chị kết hôn với anh Hoàng Tiến Vĩ tháng 5/2013 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Giả, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến tháng 7/2018, chị qua Đài Loan làm ăn và sinh sống, hai vợ chồng sống xa nhau từ đó.

Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ trước khi chị ra nước ngoài, đỉnh điểm là vào năm 2020. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống cũng như cách nuôi dạy con cái. Vợ chồng hay cãi nhau khiến cuộc sống chung hết sức nặng nề và ngột ngạt. Vợ chồng đã nhiều lần ngồi

lại nói chuyện mong hóa giải mâu thuẫn nhưng không thành. Do khoảng cách địa lý dẫn đến vợ chồng ít nói chuyện với nhau, những mẫu thuẫn, bất đồng không thể giải quyết được, thậm chí ngày càng nghiêm trọng hơn.

Nay sau khi cân nhắc, suy nghĩ kỹ lưỡng và thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh giải quyết cho chị được ly hôn theo quy định pháp luật.

2. Con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Hoàng Tiến Đạt, sinh ngày 08/11/2013 và cháu Hoàng Tiến Thành, sinh ngày 12/3/2015. Khi ly hôn chị đề nghị giao con chung cho anh Hoàng Tiến V nuôi dưỡng. Chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi các con chung là 2.000.000đ/tháng.

- Tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn là anh Hoàng Tiến V* hiện không có mặt tại địa phương. Tòa án đã tiến hành làm việc với bố anh V là ông Hoàng Tiến Tuyền thì được ông Tuyền cung cấp: Hiện nay anh V đang đi làm ăn xa, anh V chỉ liên lạc với gia đình qua điện thoại, ông đã thông báo cho anh V biết việc chị N xin ly hôn. Tuy nhiên, anh V không cung cấp địa chỉ cho ông và cũng không gửi văn bản cho Tòa án. Anh V không trao đổi với ông về mâu thuẫn với chị N; các con chung của anh V và chị N là cháu Hoàng Tiến Đạt và cháu Hoàng Tiến Thành đều đang ở với ông từ khi chị N đi nước ngoài; tài sản chung và công nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ nhưng chị Nguyễn Thị N đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, tiếp cận công khai chứng cứ; anh V và chị N cũng không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải, tiếp cận công khai chứng cứ được.

Tại phiên tòa hôm nay,chị Nguyễn Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh V được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng không có mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật; bà Hội và ông Thi đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về đường lối giải quyết vụ án, Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Hoàng Tiến V.

- Con chung: Giao hai con chung là cháu Hoàng TĐ, sinh ngày 08/11/2013 và cháu Hoàng TT, sinh ngày 12/3/2015 cho anh Hoàng Tiến V nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ/tháng.

- Tài sản chung và công nợ: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị N đang trú tại số số 25, ngõ 61 đường Tam Dân, quận TT, thành phố TB, ĐL có đơn yêu cầu ly hôn với anh Hoàng Tiến V, địa chỉ: Thôn Nga Hoàng, xã Yên Giả, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Căn cứ Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Hoàng Tiến V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, chị Nguyễn Thị N có đơn xin xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Tiến V theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và khoản 6 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Tiến V kết hôn tháng 05/2013 trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo mọi điều kiện kết hôn theo pháp luật. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Tiến V là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, tháng 7/2018, chị N qua Đài Loan làm ăn và sinh sống. Đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thời gian sống xa nhau lâu nên mâu thuẫn không được hòa giải và hàn gắn dẫn tới tình cảm không còn.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị N và anh V đã trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc do vợ chồng không có tiếng nói chung. Yêu cầu ly hôn của chị N là có căn cứ, phù hợp với thực tế cuộc sống vợ chồng nên được chấp nhận.

- Con chung: Có hai con chung là cháu Hoàng TĐ, sinh ngày 08/11/2013 và cháu Hoàng TT, sinh ngày 12/3/2015. Từ khi chị N đi Đài Loan đến nay các con chung vẫn do anh Vĩ và bố mẹ anh Vĩ chăm sóc. Hiện tại chị N đang ở nước ngoài và cũng có nguyện vọng giao cho anh V nuôi dưỡng. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị N và giao con chung cho anh V nuôi dưỡng là phù hợp

- Cấp dưỡng nuôi con: Chị N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mức 2.000.000đ/tháng nên chấp nhận yêu cầu của chị N.

- Tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, 37, 38, 39, 147, 228, 266 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Điều 127, Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của

UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Hoàng Tiến V.

2. Con chung: Giao hai con chung là cháu Hoàng TĐ, sinh ngày 08/11/2013 và cháu Hoàng TT, sinh ngày 12/3/2015 cho anh Hoàng Tiến V nuôi dưỡng kể từ tháng 9 năm 2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Cấp dưỡng nuôi con: Chị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mức 2.000.000đ/tháng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Tài sản chung, công nợ: Không giải quyết.

4. Án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng, được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2021/0000353 ngày 27/4/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã Yên Giả;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuyết Mai